TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST.
Ngày: 04 - 03 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Ba.**

+ Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Dung –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quang Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Đ cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ gồm: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Số CCCD: 052082009150; Đăng ký thường trú Thôn G, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi sinh sống hiện tại: Sống lang thang, không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Xuân B (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N (Đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Có vợ tên Trương Thị P (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2000.

- Tiền án: 05 tiền án.

+ Ngày 26/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quyết định tại Bản án số 224/2007/HSPT. Ngày 17/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng

tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quyết định tại Bản án số 48/2007/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án là 01 năm 03 tháng tù. Ngày 15/9/2008, chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 263 của Trại giam K. Đã chấp hành đóng án phí hình sự, dân sự xong theo biên lai 007728 ngày 07/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

+ Ngày 21/7/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quyết định tại Bản án số 124/2009/HSPT. Ngày 30/8/2010, chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 830 của Trại giam K. Đã chấp hành đóng án phí hình sự xong theo biên lai 009747 ngày 14/01/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

+ Ngày 11/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quyết định tại Bản án số 15/2011/HSST. Ngày 29/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 103 của Trại giam K. Đã chấp hành đóng án phí hình sự xong theo biên lai 0404 ngày 06/7/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

+ Ngày 19/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quyết định tại Bản án số 24/2014/HSST. Ngày 04/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 459 của Trại giam A. Đã chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm xong tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

+ Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quyết định tại Bản án số 44/2018/HSST. Đã chấp hành đóng án phí hình sự, dân sự xong theo phiếu thu số PT2018/391 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

+ Ngày 15/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quyết định tại Bản án số 24/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt theo quyết định tại Bản án số 44/2018/HSST của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù. Ngày 06/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 161 của Trại giam K. Đã chấp hành đóng án phí hình sự, dân sự xong theo phiếu thu số PT2018/493 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- Bị hại: Ông Đặng Tấn N1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số C, ấp C, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bị cáo Nguyễn Xuân T có mặt; Bị hại ông Đặng Tấn N1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T đã có 05 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản (03 lần bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản) và không có nơi cư trú rõ ràng. Lúc 14 giờ 45 phút ngày 24/08/2024, T nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản nên T sử dụng số điện thoại 0899.527.126 gọi đón xe ô tô taxi của anh Đặng Tấn N1 (sinh năm 1986), cư trú: C, ấp C, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh là tài xế xe biển số 50E-096.23 để chở T đi từ khu vực chợ H2, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đến chợ M, thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai để tìm cách gian dối chiếm đoạt tài sản của tài xế. Trước khi lên xe, anh N1 thông báo tổng tiền cước xe 02 chiều đi và về là 1.200.000 đồng thì T giả vờ đồng ý (T không có ý định trả tiền cước cho anh N1). Trên đường đi T giả vờ nói với anh N1 xuống khu vực Chợ M để xem và nhận hàng đã đặt (thực tế T không mua hàng, đặt mua hàng). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến chợ M, T kêu anh N1 dừng lại để T đi vào trong Chợ Mới xem hàng, T giả vờ đi lòng vòng trong chợ khoảng 10 phút thì quay ra nói với anh N1 điện thoại của T bị hỏng camera nên mượn điện thoại của anh N1 để chụp đơn hàng và chuyển hàng, tưởng thật anh N1 đồng ý và đưa điện thoại di động hiệu S A51, màu xanh cho T, T tiếp tục đi vào trong chợ M, thị trấn L. Khoảng 05 phút sau, T quay ra và nói với anh N1 đơn hàng T mua có giá 19.000.000 đồng nhưng hiện T chỉ có 17.000.000 đồng nên hỏi mượn N1 số tiền 2.000.000 đồng, T giả vờ hứa xong việc sẽ trả lại tiền cho N1 nhưng N1 nói chỉ còn 1.000.000 đồng và đưa cho Thông số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi cầm điện thoại và số tiền 1.000.000 đồng của anh N1 thì T đi vào trong chợ M tìm cách tẩu thoát đi ra ngoài thuê xe dịch vụ (không rõ biển số) chở về thành phố Hồ Chí Minh và đón xe về đến tiệm mua bán điện thoại ở ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An gặp anh Nguyễn Đức H (sinh năm 2000) để bán điện thoại chiếm đoạt của anh N1 với số tiền 700.000 đồng. Ngày 25/08/2024, anh N1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để tố cáo, qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T về hành vi nêu trên

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KLĐGTS ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, dung lượng 128GB màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là 1.150.000 đồng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, dung lượng 128GB màu xanh, đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, 128GB màu xanh, đã qua sử dụng cho bị hại Đặng Tấn N1.

- Đối với điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T là phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước (vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ).

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Đặng Tấn N1 không yêu cầu Nguyễn Xuân T bồi thường số tiền 2.200.000 đồng (tiền cước xe và tiền bị chiếm đoạt) và người liên quan anh Nguyễn Đức H không yêu cầu Nguyễn Xuân T bồi thường số tiền 700.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSLT ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Tấn N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Đặng Tấn N1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh nguyễn Đức H đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, quá trình điều tra đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N1 và anh H.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Thể hiện: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 24/08/2024, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Xuân T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Đặng Tấn N1 số tiền mặt 1.000.000 đồng; tiền cước xe 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, dung lượng 128GB màu xanh đã qua sử dụng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 3.350.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 5 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản trong đó có 03 lần bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và gây nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhân thân xấu, ngoài tiền án định khung hình phạt như đã nêu trên, bị cáo còn có tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không ý thức sửa chữa để trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không ăn năn hối cải do đã bị xử phạt nhiều lần và đã được giáo dục nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, 128GB màu xanh, đã qua sử dụng cho bị hại Đặng Tấn Nghĩa là đúng quy định nên không xem xét.

+ Đối với điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T là phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Đặng Tấn N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Đức H có hành vi mua điện thoại di động Samsung Galaxy A51 nhưng anh H không biết do bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý đối với Nguyễn Đức H là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2024 (Theo Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với một điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng Cơ quan điều tra Công an huyện L tạm giữ của bị cáo (theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-HS ngày 23/01/2025 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Tấn N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Đặng Tấn N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đ (2);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Chi cục T (1)
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hà